

05 Câu hỏi và trả lời

Lĩnh vực Đầu tư trong nước

Câu hỏi 1: *Hiện Công ty của tôi (100% vốn Việt Nam) đang có ý định đầu tư một dự án tại địa bàn tỉnh A, trường hợp tôi muốn thuê đất của Nhà nước để triển khai thực hiện dự án, tôi biết trường hợp này phải được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Vậy tôi cần phải làm gì để thực hiện được thủ tục này, hồ sơ nộp gồm những gì?*

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

1. Về hồ sơ dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan đăng ký đầu tư.

* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (nơi dự kiến thực hiện dự án):

– Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nếu dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao tại những địa phương chưa thành lập Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao.

– Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế: Nếu dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (gồm: dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế).

– Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty đặt đặt trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành: Nếu dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế.

* Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư hợp lệ.

Câu hỏi 2: Công ty của tôi (100% vốn Việt Nam) đang triển khai dự án Nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh B, nay Công ty có nhu cầu muốn điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư dự án; trong trường hợp này Công ty tôi cần phải làm gì để thực hiện được thủ tục điều chỉnh, hồ sơ nộp gồm những gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều của Luật Đầu tư; khi điều chỉnh dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư trong các trường hợp sau:

- a) Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính;
- b) Tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư;
- c) Điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

Như vậy, trong trường hợp Công ty điều chỉnh mục tiêu hoặc tăng, giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư thì thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- 1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;
- 2) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

3) Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư;

4) Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).

* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư hợp lệ.

Câu hỏi 3: Công ty của tôi (100% vốn Việt Nam) đang triển khai dự án trên địa bàn tỉnh B; tuy nhiên đến nay Công ty gặp một số khó khăn về tài chính, nên có nhu cầu muốn chuyển nhượng dự án đầu tư; trong trường hợp này Công ty tôi cần phải làm gì để thực hiện được thủ tục chuyển nhượng, hồ sơ nộp gồm những gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư năm 2014 về chuyển nhượng dự án đầu tư, Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Không thuộc một trong các trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014;

- Đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;

- Tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

- Điều kiện quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có).

Để tiến hành thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư, Công ty cần nộp 04 bộ hồ sơ, thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư;

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân,

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có);

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư hợp lệ.

Câu hỏi 4: *Hiện Công ty của tôi (100% vốn Việt Nam) đang đầu tư một dự án tại địa bàn tỉnh A, trường hợp Công ty muốn chấm dứt hoạt động dự án đầu tư thì cần thực hiện thủ tục gì?*

Trả lời:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư năm 2014, dự án đầu tư bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

b) Dự án đầu tư chấm dứt do các điều kiện chấm dứt hoạt động đã được quy định trong hợp đồng, Điều lệ doanh nghiệp

c) Dự án đầu tư chấm dứt do hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. Theo Điều 43 Luật Đầu tư 2014, thì thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong khu kinh tế không quá 70 năm; ngoài khu kinh tế không quá 50 năm, tại địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn hoặc dự án đầu tư có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi chậm thì thời hạn dài hơn không quá 70 năm. Trường hợp dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nhà đầu tư chậm được bàn giao thì gian thời gian chậm bàn giao do Nhà nước thì không tính vào thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

d) Dự án đầu tư bị ngừng dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc thủ tướng chính phủ theo quy định của khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 47 Luật Đầu tư 2014 mà nhà đầu tư không có khả năng khắc phục điều kiện ngừng hoạt động.

đ) Nhà đầu tư bị Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư hoặc không tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư và không thực hiện thủ tục điều chỉnh địa điểm đầu tư trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thu hồi đất hoặc không được tiếp tục sử dụng địa điểm đầu tư;

e) Dự án đầu tư đã ngừng hoạt động và hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày ngừng hoạt động, cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư;

g) Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư 2014;

h) Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài.

* Về thủ tục chấm dứt dự án đầu tư

– Trường hợp tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thì nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt dự án đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày từ ngày quyết định kèm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

– Trường hợp chấm dứt do hết hạn hoạt động hoặc theo điều kiện trong hợp đồng hay điều kiện kinh doanh nghiệp thì nhà đầu tư thông báo và nộp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho cơ quan đăng ký đầu tư trong thời gian 15 ngày kể từ ngày chấm dứt cùng với bản sao tài liệu ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

– Trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư thì cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đồng thời thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chấm dứt hiệu lực kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có hiệu lực.

– Dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc Giấy phép đầu tư thì khi chấm dứt hoạt động của dự án ,không bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư và nội dung đăng ký kinh doanh vẫn tiếp tục có hiệu lực.

– Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đồng thời là chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế thì dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo các trường hợp nêu trên và thực hiện chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế theo pháp luật liên quan.

* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Câu hỏi 5: *Hiện Công ty của tôi (100% vốn Việt Nam) đang đầu tư một dự án tại địa bàn tỉnh A, trường hợp Công ty muốn tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư thì cần thực hiện thủ tục gì?*

Trả lời:

* Các trường hợp tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư:

(1) Nhà đầu tư tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư. Trường hợp tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư do bất khả kháng thì nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng.

(2) Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây:

- Để bảo vệ tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của Luật di sản văn hóa;

- Để khắc phục vi phạm môi trường theo đề nghị của cơ quan quản lý về môi trường;

Để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động theo đề nghị của cơ quan nhà nước quản lý về lao động;

- Theo quyết định, bản án của Tòa án, Trọng tài;

- Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm.

(3) Thủ tướng Chính phủ quyết định ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp việc thực hiện dự án có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ thông báo về việc ngừng hoạt động, hồ sơ bao gồm:

- Thông báo tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư;

Thông báo tạm ngừng cần có các nội dung chính sau: Thông tin nhà đầu tư; thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư; tình hình hoạt động của dự án (thực hiện các thủ tục hành chính, tiến độ triển khai dự án); tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính; nội dung tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư; cam kết của nhà đầu tư.

- Quyết định, biên bản họp (nếu có) về việc tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư của nhà đầu tư;

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.

* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

-----Hết-----